

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **385** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **12** tháng **5** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26)

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Thông báo số 30/TB-VPCP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia tại cuộc họp thứ nhất Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26);

Thông báo số 40/TB-VPCP ngày 13 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia tại cuộc họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, KHCNMT.



Lê Quang Hùng

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH XÂY DỰNG
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 THỰC HIỆN CAM KẾT CỦA VIỆT NAM
TẠI COP26**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 385 /QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. Quan điểm chỉ đạo:

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên cơ sở tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và đạt được các mục tiêu về thích ứng với BĐKH, trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, giữa các thế hệ; nâng cao tính năng động, sáng tạo.

- Rà soát, lồng ghép nội dung về ứng phó với BĐKH trong các văn bản quản lý của ngành, tăng cường vai trò và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, khối tư nhân, đoàn thể chính trị xã hội, nghề nghiệp, giới nghiên cứu và cộng đồng dân cư.

- Xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp ứng phó với BĐKH có tính hệ thống, đồng bộ, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn và theo quy định của quốc gia, dựa trên cơ sở khoa học kết hợp với kinh nghiệm truyền thống và kiến thức bản địa; tính đến hiệu quả kinh tế - xã hội (KT - XH) và các yếu tố rủi ro, bất định của BĐKH.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó với BĐKH ngành Xây dựng.

II. Đối tượng, lĩnh vực ưu tiên:

1. Quy hoạch, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
2. Khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.
3. Xây dựng và quản lý công trình.

III. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BĐKH và khả năng ứng phó của ngành Xây dựng với tác động của BĐKH; sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả, phát triển ngành Xây dựng bền vững góp phần đạt được cam kết của Việt Nam tại COP 26 về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Giai đoạn 2022 - 2030

- Rà soát, điều chỉnh các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành Xây dựng; hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật, văn bản hướng dẫn của ngành Xây dựng;

- Xây dựng và thực hiện lộ trình của Ngành trong việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050;

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng nhằm đạt mức giảm phát thải tối thiểu 74,3 triệu tấn CO₂ tương đương (CO_{2td}) so với kịch bản phát thải thông thường (BAU);

- Hoàn thiện các công cụ quản lý nhà nước của ngành Xây dựng về kiểm kê khí nhà kính; đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) áp dụng tới cấp cơ sở;

- Lồng ghép nội dung thích ứng với BĐKH và giảm phát thải KNK vào đồ án quy hoạch chung đô thị; 100% các đô thị từ loại III trở lên khi lập quy hoạch đô thị mới hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị phải lồng ghép nội dung thích ứng với BĐKH và giảm phát thải KNK;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK. Đến năm 2025 hoàn thành việc xây dựng bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận công trình xanh, công trình phát thải các-bon thấp; khu đô thị xanh, khu đô thị phát thải các-bon thấp. Đến năm 2030, ít nhất 25% khu đô thị mới áp dụng tiêu chí khu đô thị xanh, phát thải các-bon thấp. Ban hành cơ chế khuyến khích phát triển khu đô thị xanh, phát thải các-bon thấp;

- Phát triển các công trình xây dựng (nhà ở, trụ sở văn phòng, tòa nhà thương mại dịch vụ...) thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK. Đến năm 2025 hoàn thành việc xây dựng bộ tiêu chí và quy trình đánh giá công nhận công trình xây dựng phát thải các-bon thấp. Đến năm 2030, lĩnh vực đầu tư xây dựng, vận hành nhà ở chung cư giảm ít nhất 25% lượng phát thải khí nhà kính so với năm 2020; 100% công trình đầu tư mới và các công trình sửa chữa cải tạo phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- Thúc đẩy sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, phát thải các-bon thấp. Hoàn thiện xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm xanh, phát thải các-bon thấp cho các sản phẩm vật liệu xây dựng (xi măng, vật liệu ốp lát, sứ vệ sinh, kính xây dựng) và vật liệu tái chế từ phế thải xây dựng và công nghiệp. Đến năm 2030, 25% các vật liệu xây dựng chủ yếu sản xuất trong nước được chứng nhận sản phẩm xanh;

- Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực của cộng đồng, cán bộ ngành Xây dựng trong các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK, thích ứng với BĐKH;

- Tăng cường hợp tác của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp ứng phó với BĐKH.;

- Thực hiện áp dụng thí điểm cơ chế chính sách, giải pháp kỹ thuật về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải KNK.

- Chuẩn bị sẵn sàng cho các doanh nghiệp của ngành Xây dựng tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế.

3.2.2. Giai đoạn sau năm 2030

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK của ngành nhằm đóng góp vào mục tiêu phát thải ròng quốc gia bằng “0” theo cam kết Việt Nam tại COP 26.;

- 100% các công trình xây dựng mới thực hiện kiểm kê khí nhà kính và áp dụng các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- 100% đồ án quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chung đô thị lồng ghép thích ứng với BĐKH và giảm phát thải khí nhà kính;

- Phát triển rộng rãi vật liệu xây dựng, công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, đô thị theo hướng xanh, phát thải các-bon thấp, thích ứng với BĐKH. Mục tiêu đến năm 2050, ít nhất 50% khu đô thị mới, 10% đô thị đạt tiêu chí đô thị xanh, phát thải các-bon thấp. Trên 50% công trình có vốn đầu tư công đạt tiêu chí công trình xanh, 100% các tòa nhà thương mại, chung cư có mức tiêu thụ năng lượng trên 1.000TOE tương đương được chứng nhận tòa nhà phát thải các-bon thấp.

- Tiếp tục tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến ứng phó với BĐKH.

IV. Các nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch hành động:

(Chi tiết trong Phụ lục I đính kèm).

V. Các giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động

5.1. Về cơ chế, chính sách

5.1.1. Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến phát triển ngành bao gồm quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng trong bối cảnh gia tăng nguy cơ rủi ro từ BĐKH, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai đồng bộ các hoạt động ứng phó với BĐKH của Ngành;

5.1.2. Lồng ghép, tích hợp các yếu tố BĐKH trong quá trình xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, văn bản Pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật của Ngành;

5.1.3. Xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách nhằm xã hội hóa, đa dạng hóa, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai có hiệu quả hoạt động của Ngành ứng phó với BĐKH;

5.1.4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tư vấn, dịch vụ triển khai các nhiệm vụ của Ngành về ứng phó với BĐKH;

5.1.5. Xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp ngành Xây dựng sử dụng vật liệu xanh, phát thải các-bon thấp trong thi công xây dựng công trình.

5.1.6. Xây dựng hướng dẫn MRV cho các lĩnh vực quản lý của Ngành.

5.2. Về khoa học và công nghệ

5.2.1. Xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học nhằm dự báo và đánh giá tác động của thiên tai, BĐKH đến phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình xây dựng;

5.2.2. Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất vật liệu xanh, xây dựng công trình, hạ tầng, đô thị xanh, phát thải các-bon thấp phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Việt Nam;

5.2.3. Áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS), công cụ dựa trên thị trường (MBIs), công cụ định giá các-bon và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ ứng phó với BĐKH của Ngành;

5.3. Về hợp tác quốc tế

5.3.1. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giảm nhẹ phát thải KNK và thích ứng với BĐKH của Ngành;

5.3.2. Tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, thiết lập mạng lưới đối tác song phương, đa phương về BĐKH liên quan đến các hoạt động của Ngành;

5.3.3. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ giảm phát thải KNK, thích ứng với BĐKH của các nước phát triển.

5.4. Về tài chính

5.4.1. Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch hành động này được huy động từ ngân sách trung ương, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và huy động sự tham gia của cộng đồng;

5.4.2. Rà soát, kết hợp các chương trình về BĐKH với các chương trình mục tiêu phát triển trọng điểm khác của Chính phủ nhằm tối ưu hóa các nguồn vốn, trong đó bao gồm nguồn vốn tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn vốn khác trong nước;

5.4.3. Thúc đẩy và ưu tiên tăng cường nguồn vốn cho đầu tư vào công trình nhà ở và trụ sở văn phòng hiệu quả năng lượng và phát thải các-bon thấp.

5.5. Về tăng cường năng lực, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về BĐKH

5.5.1. Phổ biến, tuyên truyền và quán triệt chủ trương, quan điểm, văn bản của Đảng, Chính phủ, Bộ Xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, các địa phương về các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành Xây dựng;

5.5.2. Thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trang Web về BĐKH của ngành Xây dựng, kết nối với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, dự báo các vấn đề liên quan đến BĐKH và định hướng thực hiện các giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK và thích ứng với BĐKH;

5.5.3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo tăng cường năng lực; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chính sách, các giải pháp, công nghệ giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH cho các cán bộ liên quan của các Cục, Vụ, Viện, Trường, đơn vị tư vấn thuộc Bộ Xây dựng, các doanh nghiệp ngành Xây dựng, các tổ chức chính trị xã hội; các Hiệp hội/Hội nghề nghiệp....;

5.5.5. Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của các dự án, sản phẩm của ngành Xây dựng ứng phó với BĐKH.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường là đơn vị đầu mối của Bộ Xây dựng có trách nhiệm điều phối, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục 1 của Kế hoạch hành động này;

2. Vụ Kế hoạch Tài chính phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường và các đơn vị liên quan bố trí nguồn vốn, giao dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng tại Phụ lục 1 của Kế hoạch hành động này;

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị mình, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 1 của Kế hoạch hành động này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị đầu mối để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng;

4. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các chủ đầu tư các dự án, các doanh nghiệp sản xuất VLXD... tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp có liên quan nêu tại Phụ lục 1 của Kế hoạch hành động này.

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NGÀNH XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 THỰC HIỆN CAM KẾT CỦA VIỆT NAM TẠI COP26

(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ-BXD ngày 12 / 5 / 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành Xây dựng có tính đến tác động của BĐKH					
1.1.	Rà soát, bổ sung các nội dung quy định về ứng phó với BĐKH trong các Văn bản QPPL	- Các Văn bản QPPL của Ngành về phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; công trình xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (VLXD)... lồng ghép các nội dung về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải KNK; - Cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi tài chính về phát triển đô thị, công trình xây dựng xanh và phát thải các-bon thấp	Vụ PC, Vụ KHCNMT	Các Cục, Vụ, Viện liên quan	2022 - 2026 (Thực hiện lồng ghép trong rà soát, xây dựng VB QPPL)	NSNN và hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế
1.2.	Rà soát, bổ sung các nội dung về ứng phó với BĐKH trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)	Các QCVN về quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và công trình dân dụng, sản xuất VLXD..... trong đó có nội dung quy định chi tiết về thích ứng với BĐKH, giảm phát thải KNK	Vụ KHCNMT, Các Cục, Vụ liên quan	Các Viện, Hiệp hội, Hội chuyên ngành XD	2022-2030	NSNN và hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế
1.3.	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) mới của ngành về thích ứng với BĐKH, giảm phát thải KNK	Các TCVN mới của ngành về thích ứng với BĐKH, giảm phát thải KNK đối với các lĩnh vực: quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị; nhà ở và công trình dân dụng; sản xuất VLXD...	Vụ KHCNMT, Các Cục, Vụ liên quan	Các Viện, Hiệp hội, Hội, Trường chuyên ngành XD	2022-2030	NSNN và hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.4.	Xây dựng tiêu chí và tài liệu hướng dẫn đánh giá, công nhận: công trình xây dựng, khu đô thị, đô thị xanh, phát thải các - bon thấp, trung hòa các-bon	Bộ tiêu chí và tài liệu hướng dẫn đánh giá công nhận: công trình xây dựng, khu đô thị, đô thị xanh, phát thải các - bon thấp, trung hòa các-bon hướng tới thực hiện cam kết của Việt Nam về phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050.	Cục PTĐT, Cục HTKT, Vụ KHCNMT	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2022-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.5.	Xây dựng tiêu chí và tài liệu hướng dẫn đánh giá, công nhận sản phẩm VLXD xanh, phát thải các-bon thấp	Tài liệu hướng dẫn, đánh giá, công nhận sản phẩm VLXD xanh, phát thải các-bon thấp.	Vụ VLXD, Vụ KHCNMT	Viện VLXD	2022-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.6.	Xây dựng hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị, điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (HTKT) lồng ghép ứng phó với BĐKH	Tài liệu hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị, điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chuyên ngành HTKT lồng ghép ứng phó với BĐKH	Vụ QHKT, Cục HTKT Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Viện QHĐTNT	2024-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.7.	Xây dựng định mức tiêu hao năng lượng, hệ số phát thải cho sản xuất VLXD (một số ngành sản xuất), công trình xây dựng, khu đô thị, đô thị	Định mức tiêu hao năng lượng, hệ số phát thải cho sản xuất một số VLXD, công trình xây dựng, khu đô thị, đô thị theo hướng phát thải các-bon thấp, tương đương với các chuẩn mực quốc tế hiện hành.	Vụ VLXD, Cục QLN&TT BĐS, Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2023-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.8.	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình xanh, công trình phát thải các-bon thấp	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình xanh, công trình phát thải các-bon thấp, bao gồm đơn giá, suất vốn đầu tư xây dựng, chi phí tư vấn...	Cục KTXD, Vụ KHCNMT	Viện KTXD	2022-2025	NSNN

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.9.	Xây dựng hướng dẫn đảm bảo an toàn cho nhà ở và công trình xây dựng đối với vùng thường xuyên bị thiên tai, sạt lở, lũ quét	Tài liệu hướng dẫn đảm bảo an toàn cho nhà ở và công trình xây dựng đối với vùng thường xuyên bị thiên tai, sạt lở, lũ quét	Cục QLN&TT BDS, Vụ KHCNMT	Viện KTQG	2023-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.10.	Xây dựng hướng dẫn thực hiện các giải pháp thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK cho các đô thị Việt Nam	Tài liệu hướng dẫn thực hiện các giải pháp thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK cho các đô thị Việt Nam	Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2022-2024	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.11.	Xây dựng hướng dẫn kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK (MRV) cho các lĩnh vực của ngành Xây dựng	Hướng dẫn kiểm kê KNK và quy định MRV cho các lĩnh vực của ngành Xây dựng theo mẫu 05 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ.	Vụ KHCNMT, Vụ VLXD	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2022-2023	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.12.	Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của ngành Xây dựng đến năm 2030 và Lộ trình phát triển công trình xây dựng, đô thị phát thải các-bon thấp tiến tới phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 phù hợp với cam kết của Việt Nam tại COP26”	- Thực trạng, tiềm năng và giải pháp giảm phát thải KNK của các lĩnh vực của ngành Xây dựng; - Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của ngành Xây dựng đến năm 2030. - Lộ trình phát triển công trình xây dựng, đô thị phát thải các-bon thấp tiến tới phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 phù hợp với cam kết của Việt Nam tại COP26”.	Vụ KHCNMT, Vụ VLXD, Cục PTĐT	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2022-2025	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.13.	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật, xây dựng Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải KNK trong công nghiệp xi măng hướng tới phát thải ròng của Việt Nam bằng '0' vào năm 2050	Đánh giá thực hiện Quyết định số 802/QĐ-BXD và cập nhật, xây dựng và Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải KNK trong công nghiệp xi măng hướng tới phát thải ròng của Việt Nam bằng '0' vào năm 2050	Vụ KHCNMT, Vụ VLXD	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2023-2024	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.14.	Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện kiểm kê KNK, MRV của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng phải thực hiện kiểm kê KNK theo quy định	Kế hoạch và kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện kiểm kê KNK, MRV của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng phải thực hiện kiểm kê KNK theo quy định;	Vụ KHCNMT	Các doanh nghiệp	2023-2030	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
1.15.	Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền trung	Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền trung	Cục QLN & TT BDS, Vụ KHCNMT	Cục QLN& TT BDS, Các địa phương	2022	NSNN, NS địa phương và hỗ trợ từ quốc tế
II	Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, dự án thí điểm					
II.1	Nhiệm vụ thích ứng với BĐKH					
2.1.	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030" tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030" tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Cục PTĐT, Vụ KHTC, Vụ KHCNMT	Đơn vị tư vấn, Sở XD các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	2022-2030	NSNN, NS địa phương và nguồn hỗ trợ khác

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2.2.	Tổng rà soát, đánh giá, xây dựng giải pháp chống chịu, ứng phó với BĐKH cho các đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp đánh giá đánh giá khả năng chống chịu, ứng phó với BĐKH của các đô thị; - Bộ tiêu chí mới về đô thị chống chịu tác động lớn của BĐKH - Giải pháp chống chịu, ứng phó với BĐKH cho các đô thị chịu tác động lớn của BĐKH theo Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 	Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Đơn vị tư vấn, Sở XD các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	2023-2030	NSNN, NS địa phương và hỗ trợ quốc tế
2.3.	Đánh giá nguy cơ sạt lở đất đô thị, khu dân cư tập trung tại các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và xây dựng giải pháp thích ứng với BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá nguy cơ sạt lở đất đô thị và khu dân cư tập trung tại các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung do mưa lũ; - Giải pháp thích ứng với BĐKH của các đô thị có nguy cơ sạt lở đất 	Vụ KHCNMT, Các địa phương	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2023-2027	NSNN, NS địa phương và hỗ trợ quốc tế
2.4.	Thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyển dân cư và nhà ở vùng ngập lũ ĐBSCL	Dự kiến 10.000 hộ dân thuộc cụm, tuyển dân cư vượt lũ ĐBSCL được hỗ trợ xây mới, cải tạo nhà ở phù hợp với kịch bản BĐKH, nước biển dâng (dự kiến mỗi hộ được hỗ trợ khoảng 2.000USD)	Cục QLN &TT BĐS, Vụ KHCNMT	Đơn vị tư vấn và các địa phương	2023-2027	NSNN, NS địa phương và hỗ trợ quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2.5.	Thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được phân công theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Kết quả triển khai các nhiệm vụ Bộ Xây dựng được phân công thực hiện theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg;	Vụ KHCNMT	Các Cục, Vụ liên quan và các địa phương	2023-2030	NSNN, NS địa phương và từ nguồn hỗ trợ quốc tế
II.2	Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính					
2.6.	Hỗ trợ các đô thị trong danh mục thí điểm thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030”	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình phát triển đô thị tăng trưởng xanh tại Việt Nam; - Hỗ trợ các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh và tổ chức thực hiện Kế hoạch; - Bộ công cụ báo cáo, đánh giá, giám sát theo tiêu chí đô thị tăng trưởng xanh; - Cập nhật bộ tiêu chí đánh giá, công nhận đô thị tăng trưởng xanh. 	Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Cục PTĐT và các địa phương	2023-2027	NSNN, NS địa phương và từ nguồn hỗ trợ quốc tế
2.7.	Xây dựng mô hình đô thị phát thải các-bon thấp, trung hòa các-bon. Thí điểm áp dụng tại một số đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí, mô hình và tài liệu hướng dẫn đánh giá đô thị phát thải các-bon thấp, trung hòa các-bon; - Thí điểm áp dụng cho 03 đô thị đại diện: 01 đô thị phía bắc; 01 đô thị duyên hải miền Trung và 01 đô thị thuộc vùng ĐBSCL 	Cục PTĐT, Vụ KHCNMT	Các Viện, Trường, đơn vị tư vấn và địa phương được tuyển chọn	2022-2027	NSNN, NS địa phương và từ nguồn hỗ trợ quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2.8.	Đầu tư phát triển VLXD xanh, phát thải các-bon thấp. Thí điểm hỗ trợ đầu tư cải tiến công nghệ, thiết bị sản xuất VLXD tại một số doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công nghệ phát thải các-bon thấp trong sản xuất VLXD; - Các giải pháp, lựa chọn công nghệ và tính toán giảm phát KNK cho sản xuất VLXD; - Hỗ trợ đầu tư, cải tiến công nghệ, thiết bị nhằm giảm phát thải KNK (dự kiến hỗ trợ 01 doanh nghiệp sản xuất xi măng, 01 doanh nghiệp sản xuất gốm sứ vệ sinh, 01 doanh nghiệp sản xuất gạch, 03 doanh nghiệp tái chế phế thải xây dựng và công nghiệp thành VLXD) 	Vụ VLXD, Vụ KHCNMT	Viện VLXD các đơn vị tư vấn, doanh nghiệp được tuyển chọn	2024-2030	NSNN, và nguồn hỗ trợ quốc tế
2.9.	Chuẩn bị sẵn sàng và thí điểm tham gia thị trường các-bon đối với lĩnh vực sản xuất xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Các hướng dẫn của Ngành về triển khai thị trường các-bon; - Thí điểm áp dụng trao đổi tín chỉ các-bon và hạn ngạch phát thải KNK trong nước và quốc tế đối với lĩnh vực sản xuất xi măng cho một số doanh nghiệp 	Vụ KHCNMT, Vụ VLXD	Đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2024-2030	NSNN và từ nguồn hỗ trợ khác
2.10.	Xây dựng mô hình công trình xây dựng không phát thải các-bon cho một số loại hình công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp các giải pháp giảm phát thải KNK trong công trình xây dựng; - Mô hình công trình xây dựng không phát thải các-bon cho một số loại hình công trình xây dựng như công trình trụ sở văn phòng, tòa nhà thương mại, nhà ở,.... 	Vụ KHCNMT	Đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2023-2025	NSNN và hỗ trợ quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2.11.	Xây dựng chương trình hiệu quả năng lượng cho nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường nhà ở và phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045"	<ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng sử dụng năng lượng, phát thải KNK của nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. - Chương trình hiệu quả năng lượng cho nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường nhà ở và phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 	Cục QLN&TT BĐS Vụ KHCNMT	Đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2023-2025	NSNN và hỗ trợ quốc tế
III	Nhiệm vụ quản lý, tuyên truyền, tăng cường năng lực và hợp tác quốc tế					
3.1.	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin dữ liệu về BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin CSDL của Ngành bao gồm văn bản liên quan; dữ liệu về phát thải KNK; giải pháp thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK; mô hình kiến trúc, mẫu nhà ở, công trình xây dựng; các sáng kiến ứng phó với BĐKH). - Hệ thống CSDL trực tuyến kết nối, chia sẻ thông tin với Bộ TNMT, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan 	Vụ KHCNMT	Trung tâm thông tin và đơn vị tư vấn được tuyển chọn	2025-2030	NSNN
3.2.	Bổ sung, cập nhật nội dung ứng phó với BĐKH vào giáo trình giảng dạy cho sinh viên các trường chuyên ngành kiến trúc và xây dựng	Giáo trình giảng dạy cho các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành kiến trúc và xây dựng về quản lý rủi ro thích ứng với thiên tai và BĐKH, tăng trưởng xanh; giảm nhẹ phát thải KNK.....	Vụ TCCB, Vụ KHCNMT	Các trường Đại học, Cao đẳng chuyên ngành XD	2024-2050	NSNN

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
3.3.	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến văn bản, tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý địa phương, doanh nghiệp thực hiện các giải pháp giảm phát thải KNK, kiểm kê KNK, MRV và trao đổi tín chỉ, tham gia thị trường các-bon	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, nội dung, chương trình hội thảo, đào tạo, tập huấn về giảm phát thải KNK, kiểm kê KNK, MRV và trao đổi tín chỉ, tham gia thị trường các-bon đối với lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng; - Tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn cho các địa phương, doanh nghiệp thực hiện các giải pháp giảm phát thải KNK trong thiết kế, xây dựng và quản lý công trình; thực hiện kiểm kê KNK, MRV đối với sản xuất VLXD, công trình xây dựng và trao đổi tín chỉ, tham gia thị trường các-bon 	Vụ KHCNMT	AMC, Các Viện, Trường chuyên ngành, Trung tâm Thông tin, Báo, Tạp chí	2022-2050	NSNN, hỗ trợ quốc tế, NS địa phương
3.4.	Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giảm nhẹ phát thải KNK và thích ứng với BĐKH của ngành Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp các nguồn lực trong nước và quốc tế thực hiện các hoạt động về ứng phó với BĐKH của ngành Xây dựng; - Kết quả triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giảm nhẹ phát thải KNK và thích ứng với BĐKH của ngành Xây dựng; - Kết quả tham dự hội nghị COP hàng năm, hội nghị, hội thảo, chương trình, mạng lưới của quốc tế về ứng phó với BĐKH 	Vụ HTQT	Vụ KHCNMT, các đơn vị liên quan	2023-2050	NSNN, huy động quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị quản lý chuyên môn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
3.5.	Tăng cường năng lực cho các đô thị nhằm ứng phó với BĐKH	<p>- Tài liệu và kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo về các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật; cách thức thu thập thông tin, triển khai công tác quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình.... ứng phó với BĐKH;</p> <p>- Xây dựng tài liệu và kết quả tập huấn, tuyên truyền về quy hoạch, phát triển đô thị ứng phó với BĐKH, đô thị xanh, phát thải các-bon thấp, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị chống chịu với BĐKH</p>	Vụ KHCNMT, Cục PTĐT	AMC, các Viện, Sở Xây dựng các địa phương	2022-2030	NSNN

Viết tắt tên đơn vị:

- Cục PTĐT: Cục Phát triển đô thị
- Cục HTKT: Cục Hạ tầng kỹ thuật
- Cục QLN&TT BĐS: Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản
- Vụ PC: Vụ Pháp chế
- Vụ QHKT: Vụ Quy hoạch - Kiến trúc
- Vụ KHCNMT: Vụ Khoa học công nghệ và môi trường
- Vụ HTQT: Vụ Hợp tác quốc tế
- Vụ VLXD: Vụ Vật liệu xây dựng;
- Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Bộ TNMT: Bộ Tài nguyên và Môi trường
- AMC: Học viện Quản lý Cán bộ Xây dựng và Đô thị
- Viện QHĐTNT: Viện Quy hoạch đô thị nông thôn quốc gia
- Viện VLXD: Viện Vật liệu xây dựng
- Viện KTQG: Viện Kiến trúc quốc gia
- Viện KTXD: Viện Kinh tế Xây dựng